

## TRIẾT HỌC PHẬT

Xin giới thiệu nội dung  
video câu thứ một trăm mười bốn (114)  
của bộ kinh Pháp Cú.

000

Câu thứ một trăm mười bốn:

*"Ai sống một trăm năm  
Không thấy câu bất tử  
Không bằng sống một ngày  
Thấy được câu bất tử".*

Trong câu kinh này có khái niệm "bất tử" -  
nhà Phật gọi là đã được giải thoát khỏi vòng  
tử sinh luân hồi - tức, đã đạt cứu cánh Niết  
Bàn.

Đây là vấn đề cốt lõi của Triết học Phật.

Vì vậy, chỉ có hai từ "bất tử" trong câu kinh  
này - lại chứa đựng những gì là căn bản nhất  
của đạo Phật: TỨ DIỆU ĐẾ.

Trong câu kinh trước, chúng ta đã nhắc đến  
"Thập Nhị Nhân Duyên".

"Tứ Diệu Đế" và "Thập Nhị Nhân Duyên" - là phần cơ bản của Triết học (hệ thống triết lý khoa học) đạo Phật.

Triết học Phật là Triết học thuần túy mang tính nhân sinh; "vị nhân sinh" -

Triết học Phật tuyệt đối không phải là Tôn giáo; Triết học Phật tuyệt đối không phải là thứ Triết học phục vụ Chính trị.

Triết học Phật là Triết học duy nhất - giúp con người tồn tại và phát triển theo quy luật TIẾN HÓA của tự nhiên, khách quan:

Từ giới Súc sanh phát triển lên giới Người; từ Giới Người phát triển lên giới Phật.

Triết học Phật là Triết học duy nhất - cùng tồn tại song song: lý thuyết và thực hành (chỉ ra con đường thực hành) - chính vì vậy, Triết học Phật mang lại thực chứng từng phần cho những người theo đuổi nó.

Triết học Phật là Triết học duy nhất - không chỉ là tư duy mang tính suy luận logic - đó còn là Triết học mang trong nó hệ thống triết lý - từ SỰ HIỂU, SỰ BIẾT (TRÍ) - đặc biệt, khác thường - thông qua những cơ sở vật chất cũng đặc biệt, khác thường, có tên gọi là: "Lục Thông".

Đến đây, chúng ta đã nhận ra phần nào tính chất Triết học Phật - và, Triết học Phật thật sự là thiết yếu, quan trọng trong đời sống xã hội con người.

Thế nhưng, đáng buồn và đáng tiếc:

Một Triết học thật sự cao quý, thật sự mang lại lợi ích to lớn cho con người như vậy - lại chẳng mấy ai hay ... Do, nó đã bị lấn lướt bởi thứ Triết học "to mồm" nhưng lại vớ vẩn, "ba xu"; thứ Triết học ấu trĩ, què quặt ... nhưng một thời được "mệnh danh" là Triết học "vô địch": Triết học Mac-Lenin.

Xin trở lại kinh,  
Thế Tôn nói:

*"Ai sống một trăm năm  
Không thấy câu bất tử  
Không bằng sống một ngày  
Thấy được câu bất tử"*

Câu kinh này, Thế Tôn đề cập đến phần Đạo Đế - thuộc Tứ Diệu Đế.

Trong một giới hạn về không gian và thời gian - xin được đề cập hết sức sơ lược và tóm tắt về Tứ Diệu Đế:

Tứ Diệu Đế gồm: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

**Khổ đế:** Là sự thật, là hiện hữu sự khổ nơi con người.

Có hằng hà sa số những cảnh khổ - với những cung bậc khác nhau ...

Trong Khổ đế, Thế Tôn đã giới thiệu khái quát một số cảnh khổ:

*"Này các Tỳ Kheo, sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thương yêu mà biệt ly là khổ, mong cầu nhưng không được là khổ ... Tóm lại chấp thủ năm uẩn là khổ".*

**Tập đế:** đề cập đến nguyên nhân sự khổ. Có hằng hà sa số những nguyên nhân đem đến sự khổ cho con người: nguyên nhân gần, nguyên nhân xa, nguyên nhân của nguyên nhân ... và những nguyên nhân này được kế thừa từ đời này sang đời khác, từ kiếp này sang kiếp khác ...

Để chúng sanh dễ hiểu, Thế Tôn cũng đã khái quát: có mười thứ gây phiền não là: *Tham; Sân; Si; Mạn; Nghi; Thân kiến; Biên kiến; Kiến thủ; Giới cấm thủ và Tà kiến.*

**Diệt đế:** đề cập đến việc tiêu trừ các nguyên nhân đã nêu trong Tập đế bằng cách KHÔNG, hoặc TỪ BỎ (LY), hoặc CẮT ĐỨT (ĐOẠN) . Ví như: không Tham;

không Sân; không Si ; từ bỏ (ly) Tham; từ bỏ (ly) Sân; từ bỏ (ly) Si; từ bỏ (ly) lấy của không cho; cắt đứt (đoạn) Ái v.v...

**Đạo đế:** đề cập đến con đường chấm dứt vĩnh viễn sự khổ - đó là cứu cánh giải thoát Niết Bàn.

Như đã trình bày khá nhiều lần, để thuận lợi cho việc tu tập, Thế Tôn đã hướng dẫn "Ba mươi bảy phẩm trợ đạo" (tức, ba mươi bảy cách thức trợ giúp cho con đường tu tập) - sau này, phần lớn chọn tám phẩm là "Bát Chánh Đạo" và bảy phẩm là "Thất Giác Chi" làm những phẩm trợ giúp cho mình.

Để dễ dàng hơn nữa cho người tu tập, Thế Tôn giới thiệu ba "mệnh đề" chung cho người tu tập pháp Phật, đó là: GIỚI-ĐỊNH-TUỆ.

Đây có thể xem là phương pháp tu tối đơn giản - nhưng vẫn mang đến kết quả cao nhất.

Người tu Phật trước hết phải giữ nghiêm Giới luật; ly Dục, ly Bất thiện pháp, ly Tham, ly Sân, ly Si, đoạn Ái -

kế tiếp, thực hành Thiền để mở cánh cửa đi vào Định;

sau đó, từ Định, Trí tuệ được khai mở -

theo các mức: Sơ thiên; Nhị thiên Tam thiên, và Tứ thiên.

Cuối cùng, Trí tuệ (Trí huệ) đạt mức Ba-La-Mật (tuyệt đỉnh, tối thượng) gọi là Nhất Thiết Trí.

Sự nhận biết, sự hiểu (trí) của người đã đạt được Định - đặc biệt, với Nhất Thiết Trí - đó là sự nhận biết, sự hiểu - vô cùng vô tận ...

Cho nên, sự nhận biết, sự hiểu (trí) của giới phàm phu - cho dù là với học hàm, học vị cao tột bậc - cũng chỉ là thứ ánh sáng của đom đóm so với ánh mặt trời.

Giá trị sống của giới phàm phu - cho dù là với học hàm, học vị cao tột bậc - trong một trăm năm - cũng không bằng một ngày so với người "*thấy được câu bất tử*" là vậy.

**Bồ Đề**

12.05.2023

Xem bộ kinh Pháp Cú [ở đây](#)